

Tên: .....

Lớp: S9...

Ngày làm bài: Thứ ....., ngày ...../.....



Đọc: .....

## GLOBAL ENGLISH 9

### UNIT 3: TOURISM – GRAMMAR 2 & CHECK-POINT READING

#### CLASSWORK

##### A. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>department store</b> (n)	cửa hàng bách hóa	4	<b>glass lift</b> (n)	thang máy kính
2	<b>exhibition</b> (n)	triển lãm	5	<b>route</b> (n)	tuyến đường
3	<b>pleasant</b> (adj)	dễ chịu, thoải mái			

\*Note: *n* = noun: danh từ; *adj* = adjective: tính từ.

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1** dòng vào vở ghi.

##### B. TIPS

##### 🔍 BƯỚC 1: GẠCH CHÂN TỪ KHÓA (Underline keywords)

**Mục tiêu:** Xác định câu hỏi đang hỏi gì, cần tìm thông tin nào.

**Ví dụ:** Carla wants a shopping centre where she can find a necklace for her mother's birthday, and have something to eat. She's taking her five-year-old sister and would like to be able to entertain her.

🔗 Như vậy, ta phải tìm một khu mua sắm có **đồ trang sức, nhà hàng/quán ăn, và chỗ vui chơi cho trẻ em**.

##### 🔍 BƯỚC 2: ĐỌC LƯỚI & QUÉT THÔNG TIN (Skim & Scan)

**Skimming** = Đọc nhanh để hiểu ý chính của cả đoạn

**Scanning** = Nhìn kỹ những đoạn gần chỗ trống để tìm manh mối

**Mục tiêu:** Đọc nhanh để nắm ý chính, sau đó quét để so sánh từ khóa với đoạn văn.

**Ví dụ:** Đọc đoạn thông tin B, ta có thể thấy:

- **Skim:** Đoạn giới thiệu về **Eastlake Centre** – nổi tiếng với **cửa hàng thời trang, quần áo, trang sức, có quán café, nhà hàng, và có thêm cả rạp chiếu phim, sân chơi** cho ai có nhu cầu giải trí.

- **Scan:** Tìm thấy chi tiết khớp từ khóa:

- necklace → jewellery (“a great place for clothes and jewellery...”)
- something to eat → cafés and restaurants
- entertain sister → cinema and a playground

## Part 5

## Questions 36 – 40

The people below are all trying to choose a shopping centre to go to.

On the opposite page there are descriptions of eight shopping centres.

Decide which shopping centre would be the most suitable for the following people.

For questions 36 – 40, write the correct letter (A – H) in the box.

36

[1]



Carla wants a shopping centre where she can find a necklace for her mother's birthday, and have something to eat. She's taking her five-year-old sister and would like to be able to entertain her.

37

[1]



Jonas needs a new tennis racquet. His brother can drive him, so they'll need somewhere to leave the car. The boys want to go to a place with things to do apart from shopping.

38

[1]



Sofia, who's on holiday with her mum, would like to take pictures of the city and buy a poster of the castle to remind her of their trip. She wants to go by public transport.

39

[1]



Leon would like to go shopping with his elderly grandmother, who has difficulty walking up steps. They'll go by taxi and want a small shopping centre with luxury shops.

40

[1]



Suyin would like to go to a shopping centre in the middle of town. She'd like to go to a place which doesn't get too full or busy and has unusual shops.

## Shopping Centres in and around Castleford

### A King's Square

*King's Square* is one of the smaller shopping centres in Castleford, so there isn't anything to do except shop. If you're into sport, this is the place for you, as there are two great sports shops. There's a small car park behind the shopping centre.

### B Eastlake Centre

This shopping centre is famous for its fashion shops – a great place for clothes and jewellery at a range of prices. It's a little way out of the centre, with beautiful views of the town and great cafés and restaurants. If anyone gets bored, there's a cinema and a playground.

### C The Terrace

*The Terrace* is where the rich and famous go shopping for luxuries. It's a huge place, with three floors, but there are plenty of lifts. As well as the shops, there's a gym and a cinema. It's a long way from the city, but is easy to get to by public transport.

### D Park Mall

The location of *Park Mall*, close to the historic town centre, means there are great views from the top floors, and it's easy to get to by bus. It can get very crowded, but there's a good range of shops, selling everything from souvenirs to more unusual items.

### E Northgate

This is a small shopping centre in the heart of the old city. Because there are no large department stores, there are fewer people, which makes the shopping experience very pleasant. There are no sports shops, but you'll find plenty of stores which you won't see in other, larger centres.

### F Metroland

*Metroland* is a small, rather beautiful shopping centre, famous for its jewellery shops, right in the middle of town. There are two floors of shops, and no lifts, so you have to be good with stairs, but it's worth going to the top to see the views over the city. There's a small car park.

### G The Bay

This is a huge shopping centre, so the range of shops is great – everything from sports shops to bookshops, and there's plenty of parking. With regular art and photography exhibitions as well as restaurants, there's lots for shoppers to enjoy when they've bought what they need, although there's nothing to interest very young children.

### H Garden Square

This isn't a very large shopping centre, but that doesn't mean that choice is limited. The shops are full of beautiful, high-quality products. From the glass lift you can get great views over the city on a clear day. Unfortunately, it's not on a bus route or near a train station.



Tên: .....

Lớp: S9...

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



Ngữ pháp: .....

Độc: .....

Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 9

### UNIT 3: TOURISM – GRAMMAR 2 & CHECK-POINT READING

#### A. GRAMMAR

##### I. Compound adjectives (Tính từ ghép)

❖ **Định nghĩa:** Tính từ ghép là các **tính từ** được **ghép lại từ các danh từ, động từ, trạng từ, v.v.** bằng nhiều công thức khác nhau. Các từ thường được nối với nhau bằng **một hoặc nhiều dấu gạch nối**.

*E.g. short-handed staff, blue-collar workers, grass-fed beef, one-of-a-kind website, etc.*

❖ Các công thức thành lập tính từ ghép:

<b>number + singular noun</b> (số + danh từ số ít)	<b>ten-minute</b> break; <b>five-minute</b> meeting; <b>six-page</b> document; <b>18-year-old</b> singer; etc.
<b>adjective + noun</b> (tính từ + danh từ)	<b>long-distance</b> relationship; <b>high-quality</b> video; etc.
<b>adjective + present participle</b> (tính từ + hiện tại phân từ)	<b>hard-working</b> person; <b>good-looking</b> man; <b>easy-going</b> friend; <b>long-lasting</b> friendship; etc.
<b>noun + present participle</b> (danh từ + hiện tại phân từ)	<b>record-breaking</b> athlete; <b>mouth-watering</b> meal; <b>time-consuming/time-saving</b> practice; etc.
<b>noun + adjective</b> (danh từ + tính từ)	<b>smoke-free</b> room; <b>fat-free/sugar-free</b> food; <b>eco-friendly</b> products; <b>world-famous</b> artist; etc.
<b>noun + past participle</b> (danh từ + quá khứ phân từ)	<b>water-cooled</b> engine; <b>middle-aged</b> man; <b>water-protected</b> area; etc.
<b>adjective + past participle</b> (tính từ + quá khứ phân từ)	<b>bad-tempered</b> man; <b>old-fashioned</b> car; <b>long-forgotten</b> land; etc.
<b>adverb + past participle</b> (trạng từ + quá khứ phân từ)	<b>densely populated</b> city; <b>well-known</b> singer; <b>well-written</b> book; <b>highly respected</b> professor; <b>most-viewed</b> video; etc.

○ Nếu tính từ ghép bắt đầu bằng trạng từ đuôi “-ly” thì thường không cần dấu gạch nối. Các trạng từ không có đuôi “-ly” như “well”, “ill”, “fast”,... thì thường cần gạch nối khi đứng trước danh từ.

*E.g. overly affectionate person, warmly received welcome, ill-prepared student, fast-growing company, etc.*

##### II. Participle adjectives (Tính từ phân từ)

❖ Tính từ phân từ là những **tính từ** được tạo thành từ các **động từ phân từ** kết thúc bằng đuôi “-ing” hoặc “-ed”.

*E.g. boring, interesting, tired, etc.*

❖ Tính từ **quá khứ phân từ** (kết thúc bằng đuôi “-ed”) được dùng để miêu tả **cảm giác, cảm nhận** của ai đó.

*E.g. John is frightened of spiders.*

❖ Tính từ **hiện tại phân từ** (kết thúc bằng đuôi “-ing”) được dùng để miêu tả về **người, sự vật, tình huống** gây ra cảm giác đó.

*E.g. John finds spiders frightening.*

#### B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>qualified</b> (adj)	có trình độ, có chứng chỉ	4	<b>adapt</b> (v)	điều chỉnh, thích ứng, làm cho phù hợp
2	<b>luxury</b> (n)	sự xa xỉ	5	<b>instructor</b> (n)	huấn luyện viên
3	<b>poolside</b> (n)	khu vực cạnh bể bơi	6	<b>highly-trained</b> (adj)	được đào tạo chuyên sâu

\*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ.

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

## C. CLASSWORK

### I. Tick (✓) the box with the correct answer for each of the following sentences.

0. My nephew was \_\_\_\_\_ by the clown.

a. ☒ amused

b. ☐ amusing

1. Reflecting on my childhood, I realized it was \_\_\_\_\_.

a. ☐ fascinated

b. ☐ fascinating

2. She appeared very \_\_\_\_\_ when I informed her about the sudden change in plans.

a. ☐ confusing

b. ☐ confused

3. I find horror films to be \_\_\_\_\_ and absolutely not enjoyable to watch.

a. ☐ frightening

b. ☐ frightened

4. As an adult, Chloe is rarely \_\_\_\_\_ with her career achievements.

a. ☐ satisfied

b. ☐ satisfying

5. I felt deeply \_\_\_\_\_ when I stumbled and fell in front of a crowd.

a. ☐ embarrassing

b. ☐ embarrassed

### II. Choose the correct answers.

0. The company organised a \_\_\_\_\_ workshop to train new employees.

A. five-minutes

☒ B. five-minute

C. five-minuted

D. fifth-minute

1. This restaurant is popular for serving \_\_\_\_\_ meals that everyone finds delicious.

A. mouth-watering

B. mouth-water

C. mouth-watered

D. mouths-watering

2. My uncle is a(n) \_\_\_\_\_ man who always tries to help his neighbours.

A. bad-looking

B. badly-tempered

C. easy-going

D. eco-friendly

3. The town has become a \_\_\_\_\_ destination for tourists in recent years.

A. well-know

B. well-known

C. good-known

D. best-knowned

4. We went on a \_\_\_\_\_ journey across the desert, which took us three days.

A. long-viewed

B. long-distance

C. long-forgotten

D. long-working

5. Our school invited a \_\_\_\_\_ artist to open the annual exhibition.

A. world-fame

B. world-famously

C. world-faming

D. world-famous

### III. Rearrange the words/phrases to make complete sentences.

0. built / a house / middle-aged / the / actor / last year

→ The middle-aged actor built a house last year.

1. so / the speech / was / boring / that / audience / fell asleep / the

→ \_\_\_\_\_.

2. conference / a long-distance / he mentioned / relationship / during the

→ \_\_\_\_\_.

3. exhausted / the students / were / because / studied / they / all night

→ \_\_\_\_\_.

4. provided / the well-written / a lot of / information / useful / article

→ \_\_\_\_\_.

5. suggested / highly-respected / the / professor / an / solution / alternative

→ \_\_\_\_\_.

## D. HOMEWORK

### GRAMMAR

**I. Complete the sentences with the correct form of the word in brackets. You may need to use the word as A VERB or as AN -ED/-ING ADJECTIVE.**

0. My new job is extremely tiring (tire). I'm always exhausted (exhaust) at the end of the day.

1. He's such a \_\_\_\_\_ (bore) person that conversations with him often feel like a chore.  
It truly \_\_\_\_\_ (bore) me to spend time in silence.

2. During those times when I'm feeling especially \_\_\_\_\_ (depress), it really  
\_\_\_\_\_ (comfort) me to hear my mother's soothing voice on the phone.

3. Listening to jazz music often \_\_\_\_\_ (relax) my mind; I find it to be very  
\_\_\_\_\_ (relax) and refreshing after a long day.

4. Tim's decision to quit his job \_\_\_\_\_ (shock) everyone. I was very \_\_\_\_\_  
(surprise) when he told us.

5. The final exam was utterly \_\_\_\_\_ (overwhelm), leaving the students feeling  
completely \_\_\_\_\_ (overwhelm) by the complexity of the questions presented.

**II. Match the words together to form 5 compound adjectives. Then write the complete answer beside.**

~~0. part~~

a. reaching

0 – b. part-time

1. well

~~b. time~~

1 –

2. middle

c. star

2 –

3. five

d. minute

3 –

4. last

e. known

4 –

5. far

f. aged

5 –

**III. Use the compound adjectives in Exercise I to write sentences using your own ideas.**

0. Many students get a part-time job if they are not eligible for a loan.

1. \_\_\_\_\_.

2. \_\_\_\_\_.

3. \_\_\_\_\_.

4. \_\_\_\_\_.

5. \_\_\_\_\_.



## CAMBRIDGE READING PRACTICE

### Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

### Part 5

#### Questions 36 – 40

The teenagers below are all looking for ideas for birthday parties.  
On the opposite page there are descriptions of companies which organise birthday parties.  
Decide which company would be the most suitable for the following people.  
For questions 36 – 40, write the correct letter (A – H) in the box.

<b>36</b>

[1]



Sandra wants a party which involves making something, and she'd like everyone to have something to take home at the end of the party. Sandra's guests include her little sister, who's six.

<b>37</b>

[1]



Silvie wants to invite thirty friends to her party. The company has to be able to provide any equipment required, and a place to hold the party.

<b>38</b>

[1]



Luc wants to do something which involves competition, and he doesn't want any more than eight guests. His birthday is in winter, so the party needs to be inside.

<b>39</b>

[1]



Max wants a sporty party. He would like the food to be provided by the company. His party needs to be run by qualified adults to keep everyone safe.

<b>40</b>

[1]



Susana and her friends love fashion so she wants the party to be connected with that. Her party has to be at home, and be reasonably priced.

## Birthday party ideas

- A** *Party Rocks*  
Want an exciting party for a group of friends? Why not come to our fantastic indoor climbing centre? Have fun discovering who can climb the highest or fastest. Bring your own party food and enjoy it in our party room. Our experts are fully qualified and provide all the safety equipment necessary. Up to fifteen people per party.
- B** *Stylish Fun*  
Love clothes? Having a party? We visit your home and create a variety of great new looks for you and your friends. We'll do your hair, arrange jewellery, and take photos for everyone to take home. We know we're not cheap, but our parties are worth every penny. Maximum 30 guests.
- C** *Pat's Parties*  
We organise fantastic creative party activities. Choices include making jewellery, handbags and scarves, and are suitable for anyone over the age of eight. Our experts will come to you, and our fees depend on the option you choose, from basic through to luxury.
- D** *Funtime Parties*  
Looking for a fun, active party idea? We run pool parties for groups of between ten and twenty-five people at pools throughout the country. Two expert swimming instructors will be on the poolside at all times, and while you swim and dive, we'll get the party room ready and put out all the food you and your guests have chosen from our menu.
- E** *Eve's Events*  
Our parties are great for everyone – from the youngest to the oldest. Our expert chef will help you and your guests prepare fantastic food which you can then enjoy together. We'll bring all the ingredients, pans, etc. You can invite as many guests as you can fit in your kitchen!
- F** *Brilliant Birthdays*  
Sports parties are great for any age-group. Ours are for larger groups (minimum 15) and can be held at our own centre, or in a hall of your choice. We will make sure you have rackets, balls, goals and everything else you need for your party, but you'll have to arrange your own food!
- G** *Ultimate Parties*  
At our fantastic new site we offer all sorts of exciting outdoor activities at very reasonable prices. Bring your own food to eat in our party room. Activities are run by highly-trained professionals, who can organise competitions for you and your guests. Suitable for groups of up to twenty people aged 10 and above.
- H** *Fizz Parties*  
Having a party? Let us come to your house and run a baking party for you. Our parties are suitable for any age-group, as we adapt the tasks to the abilities of your guests. We make sure everyone gets some delicious cakes they can share later with their own families.